

## QUYẾT ĐỊNH

### Xử phạt vi phạm hành chính

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;  
Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế, Luật Phí và lệ phí và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Biên bản vi phạm pháp luật thuế ký ngày 05 tháng 11 năm 2019 giữa Phòng Thanh tra Kiểm tra số 6 - Cục thuế TP Hà Nội và Công ty CP xuất nhập khẩu lương thực thực phẩm Hà Nội;

Căn cứ Quyết định giao quyền số 76422/QĐ-CT ngày 25/9/2019 của Cục trưởng Cục Thuế thành phố Hà Nội;

Tôi: Nguyễn Văn Hồ;

Chức vụ: Phó Cục trưởng, Cục Thuế TP Hà Nội,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty CP xuất nhập khẩu lương thực thực phẩm Hà Nội;

Địa chỉ: Số 2 ngõ Gạch - phường Hàng Buồm - quận Hoàn Kiếm - Hà Nội;

Mã số thuế: 0101118079.

Số GCN đăng ký kinh doanh 0101118079;.

Người đại diện theo pháp luật: Trần Hữu Hạnh - Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp nhưng người nộp thuế đã ghi chép kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế làm phát sinh nghĩa vụ thuế trên sổ kế toán,



hóa đơn, chứng từ quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP.

3. Các tình tiết tăng nặng: Không có.

4. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể:

- Phạt tiền: 9.972.081 đồng (TM 4254) (bằng chữ: Chín triệu, chín trăm bảy mươi hai, không trăm tám mươi mốt đồng) theo quy định tại Điểm 1.a và Điểm 2, Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có .

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Nộp đủ số tiền thuế TNDN thiếu năm 2017, năm 2018 (TM 1052), số tiền: 49.860.406 đồng (bằng chữ: Bốn mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi ngàn, bốn trăm lẻ sáu đồng);

- Nộp tiền chậm nộp tiền thuế (TM: 4918), số tiền: 5.900.452 đồng (bằng chữ: Năm triệu, chín trăm ngàn, bốn trăm năm mươi hai đồng).

Theo quy định tại Khoản 32, Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 và Khoản 3, Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/04/2016 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế. Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính với thuế GTGT đến hết ngày 05/7/2019, thuế TNDN tính đến hết ngày 10/10/2018.

\* Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

\* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) Trần Hữu Hạnh là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty CP xuất nhập khẩu lương thực thực phẩm Hà Nội không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty CP xuất nhập khẩu lương thực thực phẩm Hà Nội phải nộp tiền phạt, vào tài khoản số 7111 của Kho bạc nhà nước TP Hà Nội (cơ quan quản lý thu: Cục thuế TP Hà Nội) trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Công ty CP xuất nhập khẩu lương thực thực phẩm Hà Nội có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội để thu tiền phạt.
3. Gửi cho Trường các phòng: Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 6; Phòng Kế khai kế toán thuế; Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ, VT, TKT6. (7; 4)

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH



Nguyễn Văn Hồ

**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

